

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thuỳ Trâm**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....3669..... Ngày: 07/06/2013 Chuyên:.....

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng; Thông tư số 43/2011/TT-BGDĐT ngày 04/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 ban hành Điều lệ trường cao đẳng và Quyết định số 06/2008/QĐ – BGDĐT ngày 13/2/2008 quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 25/2/2013 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thuỳ Trâm;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thuỳ Trâm tại Tờ trình số 01/TTr-CĐYT ngày 03/5/2013 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 669/SNV ngày 28/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thuỳ Trâm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thuỳ Trâm; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, TH, TTCB;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Quang Thích

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 07/6/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm (sau đây gọi tắt là Trường) là cơ sở giáo dục đại học công lập, thuộc bậc giáo dục cao đẳng của hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, được thành lập tại Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 25/2/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường là đơn vị sự nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tên Trường và địa điểm của Trường

Tên tiếng Việt: Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm

Tên tiếng Anh: Dang Thuy Tram Medical College (viết tắt: DTT MC)

Địa điểm:

- Cơ sở 1: số 17 Nguyễn Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ sở 2: số 986 Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 055.3822904

Fax: 055.3822513

Email: cdytdtt@gmail.com

Website: www.dtt.edu.vn

Điều 3. Chức năng của Trường

Trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực y - dược và liên kết với các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước theo quy định để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp và các trình độ khác.

Điều 4. Sứ mệnh và định hướng của Trường

1. Sứ mệnh: Đào tạo nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân cũng như đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động; nguồn nhân lực phục vụ y tế học đường cho các trường học.

2. Định hướng: Trường xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và quản lý của một trường Cao đẳng Y tế đến năm 2015. Từ năm 2020 - 2025, Trường từng bước xây dựng, phấn đấu trở thành Trường Đại học Y - Dược, một cơ sở

đào tạo, nghiên cứu, tư vấn và hợp tác quốc tế trên lĩnh vực Y - Dược có uy tín, chất lượng trong nước.

Điều 5. Quản lý Nhà nước đối với Trường

Trường trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, chịu sự quản lý hành chính của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển giáo dục, tiêu chuẩn giảng viên, mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ; về thanh tra giáo dục.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỜNG

Điều 6. Nhiệm vụ của Trường

1. Đào tạo nhân lực trình độ cao đẳng và trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội, có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp, tự tạo được việc làm cho mình và cho xã hội.

2. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, triển khai nghiên cứu khoa học; phát triển và chuyển giao công nghệ, thực hiện các loại hình dịch vụ khoa học, công nghệ và sản xuất; sử dụng có hiệu quả kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ.

3. Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học, công nghệ và hoạt động tài chính; quản lý giảng viên, cán bộ, công nhân viên; xây dựng đội ngũ giảng viên của Trường đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đăng ký, tổ chức triển khai kiểm định chất lượng giáo dục và chịu sự quản lý chất lượng của cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Phát triển và bồi dưỡng nhân tài trong những người học và trong đội ngũ cán bộ giảng viên của Trường.

7. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài sản theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân và gia đình của người học trong hoạt động giáo dục.

9. Tổ chức cho giảng viên, cán bộ, viên chức và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo. Chăm lo đời sống và bảo

vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của cán bộ, viên chức, giảng viên, giáo viên của Trường.

10. Giữ gìn và phát triển những di sản văn hóa dân tộc.

11. Thực hiện chế độ báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý các cấp các hoạt động của Trường theo quy định hiện hành.

12. Công khai những cam kết của Trường về chất lượng đào tạo, chất lượng đào tạo thực tế của Trường, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính hàng năm của Trường.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Trường

Trường được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về quy hoạch, kế hoạch phát triển Trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự, cụ thể là:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển Trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng của Nhà nước.

2. Phát triển chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, lập kế hoạch giảng dạy và học tập phù hợp với trình độ và hình thức đào tạo cho từng ngành đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Đăng ký, tham gia tuyển chọn, ký kết và thực hiện hợp đồng khoa học và công nghệ; đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài về khoa học và công nghệ góp phần xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của địa phương, đất nước và hội nhập quốc tế.

4. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục; hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với việc làm, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

5. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng và công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của Trường.

6. Nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ; sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất của Trường; tài trợ cho các hoạt động thực hiện chính sách ưu đãi đối với con, em gia đình thuộc diện chính sách, các hoạt động xã hội nhân đạo và từ thiện.

7. Được Nhà nước giao đất; được thuê đất, vay vốn, được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức bộ máy Trường; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đãi ngộ viên chức; thành lập và giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ, các đơn vị dịch vụ của Trường theo quy định của Nhà nước và phân cấp của UBND tỉnh.

9. Tổ chức các hoạt động của Trường tại các cơ sở đã đăng ký và được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận.

Điều 8. Trách nhiệm dân sự của Trường

Trường chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật, không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Trường để tiến hành các hoạt động trái với quy định pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRƯỜNG

Điều 9. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Trường bao gồm:

1. Hội đồng trường;
2. Hiệu Trường và các Phó Hiệu trưởng;
3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
4. Các phòng chức năng;
5. Các khoa và bộ môn trực thuộc;
6. Các bộ môn thuộc khoa;
7. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển;
8. Các cơ sở phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học;
9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;
10. Các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Điều 10. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường là tổ chức quản trị, đại diện quyền sở hữu của Trường, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của Trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho Trường, gắn Trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục của Trường.

2. Hội đồng trường có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường;
- b) Quyết nghị phương hướng hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục;
- c) Quyết nghị về cơ cấu tổ chức và phương hướng đầu tư phát triển của Trường;

d) Quyết nghị về việc thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các tổ chức trực thuộc Trường;

đ) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường;

e) Giới thiệu nhân sự đề cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;

g) Thông qua danh sách Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các hội đồng tư vấn khác của Trường;

h) Chịu trách nhiệm giải trình trước xã hội về các hoạt động của Trường; xây dựng chính sách, cơ chế nâng cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường;

i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Số lượng, thành phần và cơ cấu thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng trường, thủ tục thành lập và hoạt động của Hội đồng trường

1. Hội đồng trường có tổng số thành viên là số lẻ, tối thiểu là 11 người, tối đa là 15 người, bao gồm các thành viên đương nhiên, thành viên cử và thành viên bầu, trong đó thành viên bầu chiếm *không quá 70%* tổng số thành viên của Hội đồng trường.

a) Thành viên đương nhiên gồm: Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn Trường;

b) Thành viên cử gồm: Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Ngãi, đại diện Sở Y tế, cựu sinh viên, các nhà khoa học, các chuyên gia quản lý và phát triển giáo dục.

c) Thành viên bầu gồm: Đại diện cho tập thể giảng viên, cán bộ quản lý, các tổ chức chính trị - xã hội trong Trường và đại diện cho sinh viên từ năm thứ 2 trở lên.

2. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng trường là 5 năm và theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Hàng năm, Hội đồng trường tổ chức bầu bổ sung các thành viên là cán bộ, giảng viên không còn công tác, sinh viên đã ra Trường để đảm bảo Hội đồng trường luôn hoạt động ổn định ngay cả khi chuyển giao nhiệm kỳ của Hiệu trưởng, những vị trí khuyết, thiếu được xem xét bổ sung tại các phiên họp của Hội đồng trường.

3. Thủ tục thành lập Hội đồng trường:

a) Đối với nhiệm kỳ đầu tiên, Hiệu trưởng trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt về: số lượng thành viên, cơ cấu giữa các thành viên của Hội đồng trường; danh sách các thành viên thuộc thành viên cử; tổ chức bầu các thành viên thuộc thành viên bầu; tổ chức phiên họp đầu tiên của Hội đồng trường để bầu Chủ tịch và Thư ký của Hội đồng trường.

b) Từ nhiệm kỳ thứ 2 trở đi, Chủ tịch Hội đồng trường tổ chức hội nghị đề Hội đồng trường xác định tỷ lệ, cơ cấu các thành viên cần bổ nhiệm mới, xác định danh sách các thành viên thuộc thành viên cũ và tổ chức thực hiện các quy định tại điểm a của Khoản này.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận các thành viên của Hội đồng trường, Chủ tịch và Thư ký của Hội đồng trường.

4. Hội đồng trường họp ít nhất 01 lần trong 01 học kỳ, bao gồm các cuộc họp thường kỳ và cuộc họp bất thường. Các cuộc họp của Hội đồng trường được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các quyết nghị của Hội đồng chỉ có giá trị khi có quá nửa tổng số thành viên Hội đồng nhất trí. Biên bản của các cuộc họp phải được gửi lên UBND tỉnh chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

Điều 12. Chủ tịch Hội đồng trường

1. Chủ tịch Hội đồng trường là chuyên trách, không thuộc Ban Giám hiệu và do các thành viên của Hội đồng trường bầu theo nguyên tắc đa số phiếu. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng trường như tiêu chuẩn của Hiệu trưởng Trường quy định tại Điều 13 Quy chế này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường;

b) Chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng trường;

c) Tổ chức việc thông qua quyết nghị của Hội đồng trường;

d) Chỉ đạo việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường sau khi được thông qua;

đ) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và các nội dung quy định khác có liên quan của Quy chế này.

3. Chủ tịch Hội đồng trường được quyền sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của Trường để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường. Các văn bản, quyết nghị của Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường ký.

4. Chủ tịch Hội đồng trường có trách nhiệm căn cứ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh để quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho các thành viên Hội đồng trường và quy định các vấn đề có liên quan khác để đảm bảo Hội đồng trường hoạt động đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 13. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của Trường; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Trường theo các quy

định của pháp luật, Điều lệ trường cao đẳng, các quy chế, quy định đã được cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt.

2. Hiệu trưởng phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, đã qua giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục đại học, cao đẳng, ít nhất 5 năm;

b) Có học vị từ thạc sỹ trở lên

c) Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ;

d) Tuổi khi bổ nhiệm Hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

Trường hợp đặc biệt, UBND tỉnh thống nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo để quyết định.

Điều 14. Quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Tổ chức xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, lấy ý kiến thông qua Hội đồng trường, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trường theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Quy chế này và các quyết nghị, kết luận của Hội đồng trường.

3. Lập kế hoạch dài hạn và kế hoạch hoạt động hàng năm; thông qua Hội đồng trường trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính đã được cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt; quản lý tài chính, tài sản và các hoạt động của Trường; quyết định sử dụng các nguồn vốn vào công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển Trường theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quản lý công chức, viên chức và người học; quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ trưởng khoa, trưởng phòng hoặc tương đương trở xuống; thực hiện những công việc thuộc thẩm quyền trong tuyển dụng giảng viên, giáo viên, viên chức và ký kết các hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp hiện hành của UBND tỉnh và theo các quy định của pháp luật.

5. Khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo, phát triển Trường và đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh.

6. Hiệu trưởng là chủ tài khoản của Trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của Trường.

7. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Quy chế này và quy định của Nhà nước về lao động, tiền lương, tiền công, học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người học của Trường.

8. Quyết định mức chi phí quản lý, chi nghiệp vụ trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, tùy theo nội dung và hiệu quả công việc theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

9. Tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất và cung ứng dịch vụ, nhận tài trợ và tiếp nhận viện trợ của nước ngoài theo quy định của pháp luật để bổ sung kinh phí hoạt động và đầu tư phát triển Trường.

10. Bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong Trường. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, tổ chức xã hội trong các hoạt động của Trường.

12. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội trong Trường.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ là 5 năm và không giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp; miễn nhiệm khi hết nhiệm kỳ hoặc có lý do chính đáng; bãi nhiệm, cách chức nếu có hành vi vi phạm pháp luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thiếu năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Cá nhân, người được Hội đồng trường giới thiệu, có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 của Quy định này có quyền đăng ký vào vị trí Hiệu trưởng Trường.

3. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường trên cơ sở tiêu chuẩn năng lực, kết quả thăm dò và đề nghị của Hội đồng trường.

4. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng trường có thể tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đánh giá, đề nghị miễn nhiệm, cách chức Hiệu trưởng, giới thiệu Hiệu trưởng mới để Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm.

Điều 16. Phó Hiệu trưởng

1. Trường có từ 2 đến 3 Phó Hiệu trưởng. Phó Hiệu trưởng phải có học vị từ thạc sỹ trở lên, có đủ sức khỏe. Tuổi khi bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ. Riêng Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo và nghiên cứu khoa học phải có đủ tiêu chuẩn như Hiệu trưởng.

Trường hợp đặc biệt, Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất với Bộ Giáo dục và Đào tạo để quyết định.

2. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và có thể được bổ nhiệm lại, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Hiệu trưởng:

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao.

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao, Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao.

4. Trong quá trình hoạt động, Hiệu trưởng đề nghị, Hội đồng trường tổ chức lấy phiếu đánh giá, đề nghị miễn nhiệm, cách chức Phó Hiệu trưởng và lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu Phó Hiệu trưởng mới để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm.

Điều 17. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về:

a) Mục tiêu, chương trình đào tạo; kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ của Trường;

b) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên, viên chức.

2. Các thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường được quyền kiến nghị về kế hoạch và nội dung công việc của Hội đồng;

3. Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, một số trưởng phòng, Giám đốc trung tâm, một số trưởng khoa, trưởng bộ môn, giảng viên, viên chức hoạt động khoa học - công nghệ của Trường, một số nhà khoa học và đại diện một số tổ chức kinh tế - xã hội ở ngoài Trường;

4. Hội đồng trường giới thiệu thành viên và tổ chức bầu thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường. Các thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo bầu Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo nguyên tắc đa số phiếu; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyền quyết định theo phía có phiếu của Hiệu trưởng. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo, quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo. Nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học và đào tạo theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

5. Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp ít nhất 6 tháng một lần hoặc đột xuất và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Điều 18. Hội đồng tư vấn khác

Các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian hoạt động, cơ cấu, thành viên của các Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 19. Các phòng chức năng

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp Hiệu trưởng tổ chức quản lý và thực hiện các mặt công tác của

Trường; quản lý giảng viên, giáo viên, viên chức của phòng theo sự phân cấp của Hiệu trưởng.

Trường có 06 phòng chức năng sau:

- a) Phòng Đào tạo;
- b) Phòng Công tác Chính trị - Học sinh – Sinh viên;
- c) Phòng Tổ chức – Hành chính;
- d) Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- đ) Phòng nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế;
- e) Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng.

Ngoài ra, tùy theo tình hình cụ thể của Trường mà có thể bố trí, sắp xếp lại các phòng chức năng cho phù hợp nhằm phát huy hiệu quả công tác của Trường. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chức năng do Hiệu trưởng quy định.

2. Đứng đầu các phòng là trưởng phòng, do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc cho trưởng phòng có các phó trưởng phòng (không quá 03 phó trưởng phòng) do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng phòng. Tuổi khi bổ nhiệm trưởng phòng, phó Trưởng phòng không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

Điều 20. Các khoa và bộ môn trực thuộc Trường

1. Trường có 09 khoa, bộ môn trực thuộc sau:

- a) Khoa Y học cơ sở - Xét nghiệm;
- b) Khoa Điều dưỡng;
- c) Khoa Khoa học cơ bản;
- d) Khoa Y học lâm sàng;
- đ) Khoa Dược;
- e) Khoa Y tế công cộng;
- g) Khoa Chẩn đoán hình ảnh;
- h) Bộ môn Bảo vệ bà mẹ, trẻ em - Kế hoạch hoá gia đình;
- k) Bộ môn Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

Ngoài ra, tùy tình hình cụ thể theo từng giai đoạn của Trường mà có thể bố trí, sắp xếp lại, phát triển thêm các khoa, bộ môn để phát huy hiệu quả đào tạo của Trường. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng khoa, bộ môn do Hiệu trưởng quy định.

2. Khoa và bộ môn trực thuộc Trường (sau đây gọi chung là khoa) là đơn vị quản lý chuyên môn của Trường, có các nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện quá trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy chung của Trường.

b) Quản lý giảng viên, giáo viên, viên chức, sinh viên, học sinh thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng.

c) Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học, tài liệu giảng dạy do Hiệu trưởng giao. Tổ chức nghiên cứu khoa học, cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; đề xuất xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung, bảo trì thiết bị dạy học, thực hành, thực tập và thực nghiệm khoa học.

d) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, giáo viên và viên chức thuộc khoa.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Đứng đầu các khoa trực thuộc Trường là Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc cho Trưởng khoa có các Phó Trưởng khoa (không quá 03 Phó Trưởng khoa) do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa. Nhiệm kỳ của Trưởng khoa và Phó Trưởng khoa là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

3. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa là những người có uy tín, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý và có trình độ từ thạc sỹ trở lên.

4. Tuổi khi bổ nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

Điều 21. Các bộ môn thuộc khoa

1. Bộ môn thuộc khoa là đơn vị cơ sở về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của Trường, chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Tùy tình hình cụ thể theo từng giai đoạn của Trường, Hiệu trưởng quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách các bộ môn và quyết định cụ thể về tổ chức và hoạt động của các bộ môn trực thuộc mỗi khoa.

2. Bộ môn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập một số môn học trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Trường, của khoa.

b) Tổ chức xây dựng và hoàn thiện nội dung, chương trình, biên soạn giáo trình và tài liệu giảng dạy liên quan đến ngành, chuyên ngành đào tạo được khoa và Trường giao.

c) Triển khai kế hoạch giảng dạy, học tập, hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị theo sự phân công của Trường và của khoa.

d) Cải tiến phương pháp giảng dạy, triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Đứng đầu bộ môn là trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của trưởng khoa sau khi tham khảo ý kiến của giảng viên trong bộ môn. Trưởng bộ môn là nhà khoa học, giảng viên có uy tín của ngành đào tạo tương ứng, có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Nhiệm kỳ của trưởng bộ môn là 5 năm và có thể bổ nhiệm lại. Tuổi khi bổ nhiệm trưởng bộ môn do Hiệu trưởng quy định nhưng không vượt quá tuổi lao động theo quy định của Luật Lao động.

Điều 22. Tổ chức nghiên cứu và phát triển

1. Trường có các đơn vị trực thuộc sau:

a) Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ;

b) Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ;

Ngoài ra, tùy tình hình cụ thể của Trường mà có thể bố trí, sắp xếp lại, phát triển thêm các đơn vị trực thuộc nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Trường.

2. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong Trường được tổ chức dưới hình thức trung tâm và các cơ sở nghiên cứu và phát triển khác.

Các tổ chức nghiên cứu và phát triển được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và pháp luật của Nhà nước.

3. Nhiệm vụ của các tổ chức nghiên cứu và phát triển là gắn đào tạo và nghiên cứu khoa học, triển khai các hoạt động khoa học công nghệ, các dịch vụ khoa học công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương;

4. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển do Hiệu trưởng Trường quy định đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

5. Đứng đầu trung tâm là Giám đốc do Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

Điều 23. Các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học

1. Trường có các tổ chức phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học bao gồm: Thư viện, bệnh viện thực hành, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, v-

ườn thuốc nam, phòng truyền thống, câu lạc bộ, nhà văn hoá - thể dục thể thao, ký túc xá, nhà ăn và các cơ sở phục vụ khác.

2. Chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học do Hiệu trưởng Trường quy định đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Hàng năm trường dành một khoản kinh phí chi thường xuyên thích hợp để bổ sung sách cho thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường.

Điều 24. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trường hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong Trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức, có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục, nhiệm vụ của Trường phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường.

Chương IV

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 25. Mục tiêu đào tạo

1. Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân; có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành cơ bản, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, chú trọng rèn luyện kỹ năng và năng lực thực hiện công tác chuyên môn, có khả năng tìm kiếm và tham gia sáng tạo việc làm.

Điều 26. Ngôn ngữ giảng dạy trong Trường

1. Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức giảng dạy ở Trường. Việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số, dạy bằng tiếng nước ngoài thực hiện theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

2. Việc tổ chức dạy ngoại ngữ trong chương trình giáo dục phải phù hợp với quy định trong chương trình khung đã ban hành bảo đảm tính liên tục và hiệu quả cho người học.

Điều 27. Điều kiện mở ngành đào tạo

1. Số lượng giảng viên cơ hữu đảm nhận tối thiểu 60% khối lượng chương trình tương ứng mỗi khối kiến thức của ngành đào tạo, trong đó có ít nhất 15% giảng viên có trình độ thạc sĩ. Cơ cấu trình độ chuyên môn của giảng viên và cán bộ nghiên cứu, kỹ thuật viên, nhân viên thí nghiệm, thực hành đáp ứng yêu cầu của hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Diện tích nhà đã xây dựng đưa vào sử dụng đạt bình quân tối thiểu là $9\text{m}^2/\text{sinh viên}$, trong đó diện tích học tập tối thiểu là $6\text{m}^2/\text{sinh viên}$, diện tích nhà ở và sinh hoạt của sinh viên tối thiểu là $3\text{m}^2/\text{sinh viên}$; có đủ phòng làm việc cho giảng viên, cán bộ của Trường với diện tích tối thiểu là $8\text{m}^2/\text{người}$.

3. Có đủ giảng đường, phòng học, phòng chức năng phù hợp, đáp ứng yêu cầu của ngành đào tạo; phòng làm việc cho bộ máy hành chính theo cơ cấu tổ chức của Trường để phục vụ công tác quản lý, đào tạo.

4. Có giáo trình, tài liệu, thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập theo yêu cầu của ngành đào tạo; có thư viện, cơ sở thí nghiệm, thực tập, thực hành và các cơ sở vật chất khác đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ.

5. Có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hoá và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ cán bộ, giảng viên và sinh viên.

6. Có hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trong đó chứng minh sự cần thiết mở ngành đào tạo, nhu cầu nhân lực của ngành, địa phương; năng lực của Trường đối với ngành đăng ký đào tạo; có chương trình đào tạo được phát triển từ chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành hoặc tham khảo chương trình đào tạo của các nước trong khu vực và trên thế giới với các ngành mới, trong đó xác định rõ mục tiêu đào tạo, khung chương trình, kế hoạch đào tạo, mô tả vắn tắt các môn học; nguồn kinh phí tổ chức đào tạo, danh sách và minh chứng về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng khác.

Điều 28. Chương trình đào tạo và giáo trình

1. Chương trình đào tạo và giáo trình của Trường được phát triển theo hướng sau đây:

a) Chương trình đào tạo của Trường phải được xây dựng, phát triển dựa trên chương trình khung đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và ban hành;

b) Chương trình đào tạo phải được xây dựng theo hướng chuẩn hoá, hiện đại và hội nhập quốc tế; tiếp thu có chọn lọc những chương trình đào tạo của các nước phát triển, phù hợp với yêu cầu của đất nước, phục vụ thiết thực cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội;

c) Chương trình đào tạo phải đảm bảo tính liên thông dọc giữa các trình độ và liên thông ngang giữa các ngành, nhóm ngành, phù hợp với phương thức đào tạo, đảm bảo sự bình đẳng về cơ hội học tập, thuận lợi cho việc chuyển đổi nghề nghiệp cho người học;

d) Các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các chương trình nâng cao kiến thức khác phải thường xuyên cập nhật kiến thức mới, giới thiệu công nghệ mới, cho các đối tượng có nhu cầu học tập, nâng cao kiến thức theo đúng các quy định hiện hành.

2. Giáo trình các môn học, tài liệu giảng dạy và học tập của Trường phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

a) Được Hội đồng thẩm định giáo trình do Hiệu trưởng thành lập thẩm định, phê duyệt đối với cả giáo trình do trường biên soạn và giáo trình do trường lựa chọn, ít nhất là 5 năm một lần để áp dụng cho từng giai đoạn;

b) Phát triển hệ thống giáo trình điện tử, tài liệu, trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện chương trình đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học;

c) Hằng năm tổ chức rà soát, đánh giá các chương trình đào tạo của Trường để có những điều chỉnh cần thiết phù hợp với nhu cầu xã hội và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thực hiện kiểm định chương trình đào tạo theo quy định.

Điều 29. Tuyển sinh

1. Trường chỉ được tuyển sinh và tổ chức đào tạo các ngành đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giao nhiệm vụ đào tạo.

2. Căn cứ các tiêu chí về năng lực đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm Trường đăng ký số lượng tuyển sinh, báo cáo các cấp có thẩm quyền xác nhận và phê duyệt chỉ tiêu đào tạo hàng năm theo quy định.

3. Việc tổ chức tuyển sinh thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 30. Đánh giá quá trình dạy và học

1. Đánh giá quá trình dạy và học nhằm xác định kết quả học tập, rèn luyện tu dưỡng của người học, đánh giá mức độ đạt được so với mục tiêu của từng môn học, ngành học; đánh giá quá trình đào tạo của Trường và hoạt động giảng dạy của giảng viên.

2. Trường lựa chọn phương pháp, quy trình đánh giá thích hợp, đảm bảo tính khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo, phù hợp với phương thức

đào tạo và hình thức học tập, xác định được mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành đào tạo.

3. Kết thúc mỗi môn học, khóa học, Trường tổ chức lấy ý kiến đánh giá của sinh viên cho từng môn học, khóa học về nội dung, lịch trình và phương pháp giảng dạy của giảng viên, thường xuyên cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo.

Điều 31. Văn bằng, chứng chỉ

1. Trường cấp văn bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ cho những người đã hoàn thành khoá học, chương trình đào tạo hoặc khoá bồi dưỡng chuyên môn, nghề nghiệp tại trường.

2. Trường chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và giá trị văn bằng, chứng chỉ do Trường cấp; thực hiện các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp văn bằng chứng chỉ; quản lý cấp phát, thu hồi, huỷ bỏ văn bằng, chứng chỉ; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của Quy chế văn bằng chứng chỉ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 32. Kiểm định chất lượng giáo dục

1. Kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm: Kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định Trường.

2. Trường phải lập kế hoạch phấn đấu đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cho từng giai đoạn; tự đánh giá chất lượng chương trình và hoạt động đào tạo của Trường và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Trường tham gia xây dựng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện các quy trình kiểm định chất lượng và công khai kết quả kiểm định chất lượng theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền.

4. Kết quả kiểm định chương trình đào tạo, kiểm định Trường là căn cứ để công nhận chương trình đào tạo, Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng và được công bố công khai để xã hội biết và giám sát.

5. Trường có quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi, kết luận và quyết định của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng có hành vi, kết luận, quyết định không đúng, trái pháp luật.

Điều 33. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ

1. Trường tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, dịch vụ tư vấn khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực ngành nghề đào tạo của Trường và theo các quy định của pháp luật.

2. Xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển, các cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý hệ thống thông tin tư liệu, phát hành tập san, tạp chí và các ấn phẩm khoa học, giáo trình, tài liệu phục vụ cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ theo đúng các quy định hiện hành.

3. Hợp tác khoa học và công nghệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của người học.

4. Xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 34. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế

1. Trường chủ động thiết lập các mối quan hệ hợp tác, ký kết các thoả thuận về đào tạo, khoa học và công nghệ với các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức giáo dục, khoa học và công nghệ của nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

2. Chủ động thu hút các nguồn tài chính nước ngoài hỗ trợ trực tiếp cho Trường và xây dựng các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; huy động nguồn lực để thực hiện tốt các thoả thuận, các dự án quốc tế phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về học thuật ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia các tổ chức quốc tế về giáo dục, khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

5. Quảng bá rộng rãi các hoạt động quan hệ hợp tác quốc tế của Trường; thiết lập liên kết thư viện điện tử với các trường cao đẳng có uy tín trong khu vực và trên thế giới để trao đổi các thông tin, tài liệu và giáo trình điện tử.

Điều 35. Hợp tác về giáo dục với nước ngoài

Trường được hợp tác về giáo dục với nước ngoài, cụ thể như sau:

1. Hợp tác với các cá nhân, tổ chức giáo dục nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong việc tổ chức đào tạo, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định của Pháp luật.

2. Khuyến khích và tạo điều kiện để công chức, viên chức và sinh viên ra nước ngoài học tập, thực tập, giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, học thuật theo các chương trình của Trường hoặc tự túc hoặc bằng kinh phí do tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài tài trợ.

3. Chủ động trong việc hợp tác với các trường cao đẳng có uy tín trên thế giới trong việc phát triển chương trình đào tạo, triển khai các chương trình thí điểm và liên kết đào tạo khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Mời giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia nước ngoài đến trao đổi kinh nghiệm, tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường.

5. Thu hút và ký kết hợp đồng đào tạo đối với sinh viên nước ngoài sang học tập tại trường; chủ động tạo nguồn học bổng từ các đối tác nước ngoài để cử công chức, viên chức, sinh viên đi đào tạo.

Chương V **TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH**

Điều 36. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Tài sản của Trường bao gồm: Đất đai, tài sản trên đất, công trình xây dựng, các kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, các trang thiết bị, y dụng cụ, thuốc và những tài sản khác được Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư giao cho Trường quản lý và sử dụng; tài sản do Trường đầu tư mua sắm, xây dựng; tài sản được biếu, tặng theo quy định của pháp luật để đảm bảo các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khác; các động sản và bất động sản và các quyền tài sản khác theo quy định của pháp luật;

2. Tài sản của Trường thuộc sở hữu của Nhà nước, được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật;

3. Hàng năm, Trường có kế hoạch bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên; bố trí kinh phí hợp lý từ nguồn thu của Trường để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật. Kinh phí đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học từ mọi nguồn vốn phải tuân thủ các quy định của Nhà nước;

4. Hàng năm, Trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước.

Điều 37. Nguồn tài chính

1. Ngân sách Nhà nước cấp bao gồm:

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên được ngân sách Nhà nước bảo đảm một phần chi phí;

b) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành, chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ đột xuất khác được cấp có thẩm quyền giao;

c) Kinh phí thanh toán cho Trường theo chế độ đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước (điều tra, quy hoạch, khảo sát);

d) Kinh phí cấp để thực hiện tinh giản biên chế;

đ) Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo dự án và kế hoạch hàng năm;

e) Vốn đối ứng của các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Nguồn thu của Trường:

a) Kinh phí đào tạo, thu học phí, lệ phí từ người học theo quy định của Nhà nước;

b) Thu từ kết quả hoạt động hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

c) Các nguồn thu sự nghiệp khác: Lãi tiền gửi ngân hàng; tiền thanh lý, khấu hao tài sản, mua sắm từ nguồn thu quy định tại khoản này;

d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật bao gồm: Tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng, vốn góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư mở rộng và phát triển Trường.

Điều 38. Nội dung chi của Trường

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm:

a) Chi cho người lao động: Chi tiền lương, tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kinh phí hoạt động công đoàn theo quy định;

b) Chi quản lý hành chính: Vật tư văn phòng, dịch vụ hành chính, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí;

c) Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà giáo, cán bộ, nhân viên và người học;

d) Chi mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, tài sản cố định, trang thiết bị.

2. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, như nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định;

3. Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp tỉnh, cấp Bộ, cấp Nhà nước; chương trình mục tiêu quốc gia; chi thực hiện đơn đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát); chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài theo quy định;

4. Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ Nhà nước quy định;

5. Chi đầu tư phát triển, gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị, chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;

6. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao;

7. Chi trả vốn vay, vốn góp;

8. Các khoản chi khác theo quy định.

Điều 39. Quản lý tài chính

Trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

a) Trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước hiện hành, Trường chủ động bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động xây dựng các định mức chi tiêu phù hợp, đảm bảo được hoạt động thường xuyên, tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí có hiệu quả và tăng thu nhập cho nhà giáo, công chức, viên chức;

b) Được vay tín dụng ngân hàng, quỹ hỗ trợ phát triển và các quỹ khác để mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ và tự chịu trách nhiệm trả nợ vay;

c) Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước; mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng để phản ánh các khoản kinh phí thuộc nguồn thu sự nghiệp của Trường; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và được hưởng các quyền lợi về miễn, giảm thuế đối với các hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ có thu;

d) Được trích lập và chủ động sử dụng các quỹ: Dự phòng ổn định thu nhập, khen thưởng, phúc lợi và phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định của Nhà nước.

đ) Hàng năm, lập dự toán thu, chi báo cáo UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước nơi Trường mở tài khoản. Các khoản thu, chi thuộc ngân sách Nhà nước phải được thể hiện trong tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định hiện

hành. Kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp, cuối năm chưa chi hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng;

e) Tổ chức công tác kế toán, thống kê, báo cáo tài chính và thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Các đơn vị có thu, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng của Trường phải chấp hành chế độ báo cáo tài chính định kỳ với Trường theo đúng quy định của pháp luật. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân riêng phải thực hiện quản lý tài chính thông qua Phòng Kế hoạch - Tài chính của Trường;

g) Thực hiện chế độ kiểm toán; định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra và đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý tiền vốn, tài sản; chịu sự thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương VI

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN CỦA GIÁNG VIÊN VÀ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 40. Tiêu chuẩn của giảng viên; tiêu chuẩn của công chức, viên chức

1. Tiêu chuẩn của Giảng viên:

a) Giảng viên của Trường phải có phẩm chất chính trị, đạo đức, tư tưởng tốt; có trình độ chuyên môn, sức khỏe tốt và lý lịch bản thân rõ ràng;

b) Giảng viên của Trường phải có trình độ từ đại học trở lên phù hợp với các môn học của ngành đào tạo. Trường ưu tiên tuyển chọn các sinh viên tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi, có phẩm chất tốt và những người có trình độ đại học và sau đại học có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có nguyện vọng trở thành giảng viên. Những người tốt nghiệp các ngành ngoài sư phạm phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể công chức, viên chức còn lại trong các đơn vị của Trường do Hiệu trưởng quy định phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 41. Nhiệm vụ của giảng viên và công chức, viên chức

1. Giảng viên và công chức, viên chức, nhân viên của Trường phải chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và các quy định khác do Hiệu trưởng ban hành;

2. Giảng viên của Trường phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể dưới đây:

a) Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và Trường quy định; viết giáo trình, phát triển tài liệu phục vụ giảng dạy học tập theo sự phân công của Trường, khoa, bộ môn;

b) Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

c) Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng chuyển giao công nghệ theo sự phân công của Trường, khoa, bộ môn;

d) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của Nhà giáo: Tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học, hướng dẫn người học trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống;

đ) Không ngừng tự bồi dưỡng nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo;

e) Hoàn thành tốt các công tác khác được Trường, khoa và bộ môn giao.

3. Nhiệm vụ cụ thể của công chức, viên chức còn lại trong các đơn vị của Trường do Hiệu trưởng quy định và uỷ quyền cho trưởng đơn vị trực tiếp giao nhiệm vụ cho viên chức, nhân viên thuộc đơn vị mình quản lý.

Điều 42. Quyền của giảng viên và công chức, viên chức

1. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo các chế độ chính sách quy định cho nhà giáo, công chức, viên chức; được hưởng các chế độ nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước và được nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Được tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được thi nâng bậc, chuyển ngạch giảng viên và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

4. Được Nhà nước xét tặng các danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và các danh hiệu thi đua khác.

5. Giảng viên có quyền đề nghị bố trí giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo, xác định nội dung các giáo trình giảng dạy phù hợp với quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.

6. Giảng viên có quyền lựa chọn phương pháp và phương tiện giảng dạy thích hợp nhằm phát huy tối đa năng lực cá nhân, bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo.

7. Được ký hợp đồng giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục, nghiên cứu khoa học ngoài Trường theo quy định của Bộ luật Lao động, Quy chế thỉnh giảng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Điều 43. Giảng viên, người lao động làm việc theo hợp đồng dài hạn

1. Giảng viên, người lao động làm việc theo hợp đồng dài hạn đã ký kết với Trường phải đạt các tiêu chuẩn và có đầy đủ nhiệm vụ và quyền như các giảng viên, viên chức, nhân viên cơ hữu của Trường.

2. Người lao động được tuyển dụng làm việc ngắn hạn phù hợp với quy định của pháp luật được hưởng lương theo chế độ do Trường quy định, đảm bảo mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước; được Trường đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định của pháp luật trong thời gian làm việc tại Trường.

Chương VII

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 44. Đối tượng dự tuyển vào Trường

Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đủ điều kiện quy định theo Quy chế tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều được đăng ký dự tuyển vào Trường.

Điều 45. Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo của Trường;

b) Tôn trọng giảng viên, giáo viên; công chức, viên chức của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện nội quy, điều lệ Trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước;

c) Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể, lao động công ích và các hoạt động phục vụ xã hội;

đ) Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường;

e) Người học, học theo chế độ cử tuyển phải chấp hành sự điều động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cử đi học, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định của Nhà nước.

g) Người học được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với Nhà nước thì sau khi tốt nghiệp phải chấp hành sự điều động làm việc có thời hạn của Nhà nước. Trường hợp không chấp hành thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo; thời gian làm việc theo sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thời gian chờ phân công công tác và mức bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

2. Quyền của người học:

a) Được Trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình;

b) Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước; được Trường tạo điều kiện trong học tập, hoạt động khoa học và công

nghệ, tham gia các hội nghị khoa học, công bố các công trình khoa học và công nghệ trong các ấn phẩm của Trường;

c) Được cấp văn bằng, chứng chỉ sau khi tốt nghiệp theo quy định;

d) Người học thuộc diện cử tuyển, con em các dân tộc ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, diện chính sách xã hội và các gia đình nghèo được cấp học bổng, trợ cấp, miễn giảm học phí, được hưởng các ưu đãi từ tín dụng giáo dục, quỹ khuyến học và quỹ bảo trợ giáo dục theo quy định của Nhà nước;

đ) Sinh viên xuất sắc và có đạo đức tốt được hưởng các điều kiện ưu tiên trong học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước trong tuyển dụng vào các cơ quan Nhà nước;

e) Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật;

g) Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Trường;

h) Được trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể của mình kiến nghị với Trường các giải pháp nhằm góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học.

Chương VIII

QUAN HỆ GIỮA TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Điều 46. Trách nhiệm của Trường

1. Trường thông báo công khai về:

a) Chỉ tiêu, điều kiện, kế hoạch và phương thức tuyển sinh mới hàng năm; Quy chế về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các quy định riêng của Trường liên quan đến học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của người học;

b) Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, điều kiện phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của người học tại Trường;

c) Số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp có được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo;

2. Trường chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục Trường, gia đình và xã hội; thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong Trường; xây dựng Trường thực sự trở thành trung tâm văn hoá, khoa học của địa phương;

3. Trường chủ động thực hiện chủ trương xã hội hoá sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để xã hội có thể tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, góp ý

kiến cho Trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp; giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh;

4. Trường có Website riêng, thường xuyên cập nhật thông tin phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và sự phát triển của Trường.

Điều 47. Quan hệ giữa Trường với các Bộ, Ngành, các cơ sở giáo dục, các cơ sở nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh

1. Trường chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục khác, các cơ sở nghiên cứu khoa học, các cơ sở thực hành, các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên trao đổi kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu, tham quan, thực tập, thực hành rèn luyện nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ vào sản xuất, gắn việc giảng dạy, học tập với các hoạt động sản xuất và đời sống xã hội;

2. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, các địa phương, các doanh nghiệp, cơ sở y tế trong việc xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên và việc tuyển dụng người học đã tốt nghiệp.

Điều 48. Quan hệ giữa Trường với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, cơ quan thông tin đại chúng

Trường chủ động phối hợp với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh cho sinh viên, học sinh phát hiện và bồi dưỡng những sinh viên, học sinh có năng khiếu về các hoạt động này, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động giao lưu văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao cho sinh viên, học sinh và tuyên truyền cho Trường.

Điều 49. Quan hệ giữa Trường với chính quyền địa phương các cấp

Trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nơi Trường đặt trụ sở trong việc đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống xã hội và đào tạo nhân lực cho địa phương; đảm bảo trật tự, an ninh, bảo đảm môi trường học tập, cảnh quan sư phạm và an toàn cho người học, ngăn chặn các tội phạm và tệ nạn xã hội xâm nhập vào Trường.

Chương IX

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 50. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra theo quy định của pháp luật.
2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, UBND tỉnh và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Khen thưởng

Cá nhân, tập thể Trường thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 52. Xử lý vi phạm

Cá nhân, tập thể làm trái với các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.


Chương X

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 53. Quy chế này áp dụng cho Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thuỳ Trâm, mọi tổ chức và hoạt động của Trường theo đúng nội dung quy định trong Quy chế này và những quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 54. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh hoặc Nhà nước thay đổi quy định về Điều lệ trường cao đẳng, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thuỳ Trâm có trách nhiệm tổng hợp, trình UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN


CHỦ TỊCH
ĐH CHỦ TỊCH
Lê Quang Thích
Lê Quang Thích